

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Bà Phạm Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

1. Bị cáo La Bích H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1982 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số D đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn B và con bà Lao Thị M; chồng Nông Văn T, con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-3-2022, tạm giam từ ngày 14-3-2022 đến nay; có mặt.

2. Bị cáo Vy Thị Minh H1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11 tháng 3 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số C đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P và con bà Vy Thị L; chồng Phạm Hồng Q, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2018), con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 08/2018/HSST ngày 26-01-2018, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 12 tháng (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-3-2022 đến nay; có mặt.

3. Bị cáo Đoàn Thị H2; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18 tháng 11 năm 1973 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số C đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Viên chức công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L; trình độ học vấn: 12/12; đảng, đoàn thể: Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H3 và con bà Chu Thị B1 (đều đã chết); chồng Chu Văn H4, con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-3-2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lưu Văn N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Thi Thị Ngọc A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số F, đường B, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Ngọc L1, sinh năm 1957; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1965; vắng mặt.

3. Ông Bùi Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 11-3-2022, Tổ công tác Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại số nhà B, đường P, thôn T, xã M, thành phố L có một người đàn ông và một người phụ nữ có biểu hiện mua bán số lô, đề. Qua kiểm tra xác định người phụ nữ là La Bích H đang bán số đề tư nhân cho Lưu Văn N. Lưu Văn N vừa trả tiền cho La Bích H thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Thu giữ: 01 tờ cấp đề ghi ngày 11-3-2022 có chữ ký của Lưu Văn N và La Bích H; 26 tờ cấp đề ghi ngày 11-3-2022 có chữ ký của La Bích H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S1 màu đen, số IMEI 352161095029314 đã qua sử dụng và số tiền 900.000 đồng. Khi bị phát hiện La Bích H khai nhận đang bán số lô, đề tư nhân cho khách chơi và tổng hợp gửi cho Vy Thị Minh H1. Tổ công tác đã đưa La Bích H, Lưu Văn N và triệu tập Vy Thị Minh H1 đến trụ sở Công an thành phố L để làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của La Bích H không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vy Thị Minh H1, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 2016, màu hồng và số tiền 635.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 28-3-2022 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 1.535.000 đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra, xác định La Bích H làm đại lý bán vé số cho Công ty xổ số kiến thiết Miền Bắc tỉnh L từ đầu tháng 4-2021 đặt địa điểm tại đường P, thôn T, xã M, thành phố L. Lợi dụng vào việc đó, hàng ngày La Bích H bán thêm số lô, đề tự nhân trái phép cho khách qua đường, sau đó tự đối chiếu kết quả và thanh toán tiền trúng thưởng cho khách để hưởng lợi. Đến khoảng đầu năm 2022, ngoài việc tự bán và thanh toán tiền lô, đề với khách, La Bích H còn tổng hợp và chuyển số lô, đề cho Vy Thị Minh H1 qua tin nhắn điện thoại di động để hưởng lợi. Vy Thị Minh H1 ngoài việc nhận số lô, đề của La Bích H chuyển đến cũng bán số lô, đề cho khách khác bằng hình thức nhận tin nhắn của khách qua tin nhắn điện thoại hoặc tin nhắn zalo. Ngày 11-3-2022, Vy Thị Minh H1 đã bán số lô, đề cho Đoàn Thị H2 và Thi Thị Ngọc A. Cách tính số lô, đề trúng thưởng của các bị cáo theo kết quả xổ số kiến thiết Miền B như sau:

Người mua số đề 2 số là mua một số có hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B ngày hôm đó. Nếu số của người mua mà trùng với 2 chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B ngày hôm đó thì người mua số đề 2 số được coi là trúng thưởng và người mua số đề được chủ đề trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua con số đó.

Người mua số đề 2 số giải nhất là mua một số có hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải nhất kết quả xổ số kiến thiết Miền B ngày hôm đó. Nếu số của người mua mà trùng với 2 chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải nhất kết quả xổ số kiến thiết Miền B ngày hôm đó thì người mua số đề 2 số giải nhất được coi là trúng thưởng và người mua số đề 2 số giải nhất được chủ đề trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua con số đó.

Người mua số đề 3 số là mua một số có 3 chữ số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B ngày hôm đó. Nếu số của người mua mà trùng với 3 chữ số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B ngày hôm đó thì người mua số đề 3 số được coi là trúng thưởng và người mua được chủ đề trả số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua con số đó.

Người mua số lô là mua một số có 2 chữ số hàng chục và hàng đơn vị của các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền B. Nếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó mà hàng chục và hàng đơn vị của các giải có xuất hiện con số của người mua thì người mua lô được coi là trúng thưởng. Con số đó xuất hiện 1 lần thì chủ đề trả cho người mua 80.000 đồng/1 điểm lô, xuất hiện 2 lần thì chủ đề trả

cho người mua 160.000 đồng/1 điểm lô... Số tiền được trả tương ứng với số lần xuất hiện x 80.000 đồng x số điểm lô.

Người mua lô xiên (gồm có lô xiên 2; lô xiên 3; lô xiên 4) là người mua cặp 2, 3 hoặc 4 số có 2 chữ số hàng chục và hàng đơn vị của các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu người mua lô xiên 2 mà hàng chục và hàng đơn vị trong các giải của kết quả xổ số kiến thiết ngày hôm đó xuất hiện có cặp 2 con số của người mua cặp số đó được coi là trúng thưởng và người mua được chủ đề trả cho số tiền gấp 10 lần số tiền đã mua cặp 2 số đó; Nếu người mua lô xiên 3 mà kết quả xổ số kiến thiết Miền B ngày hôm đó trong các giải xuất hiện có cặp 3 con số của người mua thì người mua được coi là trúng thưởng và người mua được chủ đề trả cho số tiền gấp 40 lần số tiền đã mua cặp 3 số đó; Nếu người mua lô xiên 4 mà kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó có xuất hiện có cặp 4 con số của người mua thì người mua được coi là trúng thưởng và được chủ đề trả cho số tiền gấp 100 lần số tiền đã mua cặp 4 số đó.

Căn cứ tài liệu chứng cứ, thu thập được trong quá trình điều tra xác định được La Bích H, Vy Thị Minh H1, Đoàn Thị H2 đã thực hiện hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo La Bích H: Khoảng 15 giờ hàng ngày, La Bích H bán số lô, đề cho khách qua đường tại khu vực giao nhau giữa đường P và đường sắt tại thôn T, xã M, thành phố L, La Bích H ghi trực tiếp số lô, đề vào cap đề chuẩn bị sẵn rồi đưa cho khách và thu tiền trực tiếp, sau đó thanh toán tiền trúng thưởng vào ngày hôm sau. La Bích H bán số lô đề cho khách và thống nhất giá mua, bán các số lô, đề như sau: Đối với số đề 02 số, 03 số, lô xiên hai, ba, bốn, bán với giá 1000 đồng/điểm, nếu mua từ đủ 10 điểm/1 số thì được khuyến mại thêm 01 điểm. Nếu khách trúng thưởng đề hai số được nhận 70.000 đồng/điểm; đề ba số được nhận 400.000 đồng/điểm; lô xiên hai được nhận 10.000 đồng/điểm; lô xiên ba được nhận 40.000 đồng/điểm; lô xiên bốn được nhận 100.000 đồng/điểm. Đối với số lô bán với giá 22.500 đồng/điểm. Nếu trúng thưởng được nhận 80.000 đồng/điểm.

Trong ngày 11-3-2022, La Bích H đã bán số lô, đề cho khách tổng cộng 2.361 điểm đề hai số; 180 điểm đề ba số; 370 điểm lô xiên; 308 điểm lô tương ứng số tiền 9.592.000 đồng. Sau khi bán số lô, đề cho khách, La Bích H tổng hợp số lô, số đề hai số để chuyển bằng tin nhắn từ số thuê bao của La Bích H là 0346.449.174 sang số thuê bao của Vy Thị Minh H1 là 0387.011.518. Ngày 11-3-2022, La Bích H đã chuyển 03 (ba) tin nhắn mua số lô, đề cho Vy Thị Minh H1, nhưng Vy Thị Minh H1 chưa nhắn tin xác nhận lại là đã nhận được tin nhắn từ L. Thời điểm phát hiện hành vi bán số lô, số đề của La Bích H trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc nên không tính số tiền trúng thưởng. Do đó, xác định số tiền đánh bạc của La Bích H là 9.592.000 đồng.

Bị cáo Vy Thị Minh H1: Lợi dụng kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc, hàng ngày Vy Thị Minh H1 bán các số lô, đề tư nhân trái phép cho khách, sau đó tự giữ lại tính toán thắng thua để hưởng lợi. Khoảng đầu năm 2022, Vy Thị Minh H1 quen biết và nhận tin nhắn các số lô, đề tư nhân từ La Bích H chuyển đến qua

tin nhắn điện thoại. Thông thường Vy Thị Minh H1 quy ước sau khi nhận được tin nhắn gửi đến mua số lô đề thì Vy Thị Minh H1 sẽ nhắn lại để xác nhận, nếu nhận được 01 tin nhắn thì Vy Thị Minh H1 sẽ nhắn tin lại cho người mua là 1; nếu nhận được 02 hoặc 03 ... tin nhắn thì Vy Thị Minh H1 sẽ nhắn tin lại là 2 hoặc 3 ... Các tin nhắn chuyển số lô, đề tư nhân giữa La Bích H và Vy Thị Minh H1, sau khi đối chiếu kết quả và thanh toán cho nhau đều đã được La Bích H và Vy Thị Minh H1 xóa đi. Ngày 11-3-2022, Vy Thị Minh H1 nhận được các tin nhắn số lô, đề do La Bích H chuyển cho nhưng chưa xác nhận tin nhắn. Ngoài ra, cùng ngày 11-3-2022, Vy Thị Minh H1 đã bán số lô, số đề cho Đoàn Thị H2 qua tin nhắn điện thoại số thuê bao 0387.011.518 của H1 với giá 22.000 đồng/điểm lô, 800 đồng/điểm đề hai số và sử dụng tài khoản zalo “Mony” đăng ký số thuê bao 0944.223.866 của Vy Thị Minh H1 để bán các số lô, số đề cho Thi Thị Ngọc A có tài khoản zalo là “Xi trum” với giá 23.000 đồng/điểm lô, 1.000 đồng/điểm đề hai số. Nếu trúng thưởng, Đoàn Thị H2 và Thi Thị Ngọc A được trả 80.000 đồng/điểm lô, 70.000 đồng/điểm đề hai số.

Tổng cộng, ngày 11-3-2022, Vy Thị Minh H1 đã bán cho Đoàn Thị H2 280 điểm lô và 100 điểm đề hai số tương ứng số tiền là 6.240.000 đồng. Bán cho Thi Thị Ngọc A 70 điểm lô và 1000 điểm đề hai số tương ứng số tiền 2.610.000 đồng. Thời điểm phát hiện hành vi bán số lô, số đề của Vy Thị Minh H1 trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số miền B nên không tính số tiền trúng thưởng. Do đó, xác định số tiền đánh bạc của Vy Thị Minh H1 là 8.850.000 đồng.

Bị cáo Đoàn Thị H2: Ngày 11-3-2022, Đoàn Thị H2 mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại số thuê bao 0397.184.388 của Đoàn Thị H2 với Vy Thị Minh H1 với giá 22.000 đồng/điểm lô, 800 đồng/điểm đề hai số. Nếu trúng thưởng, Đoàn Thị H2 được trả 80.000 đồng/điểm lô, 70.000 đồng/điểm đề hai số. Đoàn Thị H2 đã mua với H1 280 điểm lô và 100 điểm đề hai số tương ứng số tiền là 6.240.000 đồng. Thời điểm phát hiện hành vi mua số lô, số đề của Đoàn Thị H2 trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số miền B nên không tính số tiền trúng thưởng. Do đó, xác định số tiền đánh bạc của Đoàn Thị H2 là 6.240.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo La Bích H, Vy Thị Minh H1, Đoàn Thị H2 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Lưu Văn N: Ngày 11-3-2022, Lưu Văn N mua số lô, số đề trực tiếp với La Bích H tại khu vực đường T, xã M, thành phố L với giá 22.500 đồng/điểm lô, 1.000 đồng/điểm đề hai số. Tổng cộng N đã mua với La Bích H 25 điểm lô và 100 điểm đề hai số tương ứng với số tiền 662.500 đồng.

Đối với Thi Thị Ngọc A: Ngày 11-3-2022, sử dụng tài khoản zalo có tên “Xi Trum” đăng ký qua số điện thoại 0963.011.886 để nhắn tin mua số lô, đề với Vy Thị Minh H1 qua tài khoản zalo “Mony” với giá 23.000 đồng/điểm lô, 1000 đồng/điểm đề hai số. Tổng cộng Thi Thị Ngọc A đã mua với Vy Thị Minh H1 70 điểm lô và 1000 điểm đề hai số tương ứng với số tiền 2.610.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS, ngày 30-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo La Bích H, Vy Thị Minh H1, Đoàn Thị H2 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Số tiền 900.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra thu của bị cáo La Bích H, bị cáo khai là tiền bị cáo bán lô đề cho khách ngày 11-3-2022. Số tiền 635.000 đồng thu của bị cáo Vy Thị Minh H1, là tiền sinh hoạt của bị cáo, không phải là tiền bị cáo bán lô đề cho khách ngày 11-3-2022, bị cáo có bán lô đề cho Đoàn Thị H2 và Thi Thị Ngọc A, nhưng chưa có ai trả tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo La Bích H, Vy Thị Minh H1, Đoàn Thị H2 phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vy Thị Minh H1 từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo La Bích H từ 9 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Thị H2 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng nên thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đánh bạc trong ngày 11-3-2022, cụ thể: Bị cáo La Bích H 8.692.000 đồng, bị cáo Đoàn Thị H2 6.240.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thi Thị Ngọc A 2.610.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu của bị cáo La Bích H 900.000 đồng; trả lại bị cáo Vy Thị Minh H1 635.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note Fan Edition màu đen thu của bị cáo La Bích H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 2016, màu hồng thu của bị cáo Vy Thị Minh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng thu của bị cáo Đoàn Thị H2.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày biết hành vi đánh bạc đã thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 11-3-2022, tại số B, đường P, thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, La Bích H có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi các số lô, đề, tính thắng thua dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày với khách chơi. Trong ngày, La Bích H đã bán được các số lô, đề trái phép cho khách tương ứng tổng số tiền là 9.592.000 đồng. Sau đó H tổng hợp số lô và đề hai số chuyển cho Vy Thị Minh H1 để hưởng phần trăm lợi nhuận, nhưng Vy Thị Minh H1 chưa xác nhận thì bị phát hiện và bắt giữ. Cùng ngày, Vy Thị Minh H1 có hành vi trực tiếp bán số lô, đề cho Đoàn Thị H2 tương ứng số tiền là 6.240.000 đồng; bán cho Thi Thị Ngọc A tương ứng số tiền 2.610.000 đồng. Thời điểm phát hiện hành vi bán số lô, số đề của La Bích H, Vy Thị Minh H1 và Đoàn Thị H2 trước trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc nên không tính số tiền trúng thưởng. Do đó, số tiền đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của Vy Thị Minh H1 là 8.850.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của Đoàn Thị H2 là 6.240.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo La Bích H, Vy Thị Minh H1, Đoàn Thị H2 phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô đề tư nhân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm kiếm lợi bất chính. Xét tính chất vụ án, mức độ

phạm tội của các bị cáo ít nghiêm trọng; có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Vy Thị Minh H1 có vai trò cao nhất, bị cáo vừa trực tiếp ghi lô đề cho khách, vừa nhận lại số lô đề với thư ký đề, số tiền ghi số đề ngày 11-3-2022 là 8.850.000 đồng. Tiếp đến là bị cáo La Bích H, là thư ký đề cho bị cáo H1, số tiền ghi số đề ngày 11-3-2022 là 9.592.000 đồng. Thứ ba là bị cáo Đoàn Thị H2, người trực tiếp đánh bạc, số tiền đánh bạc ngày 11-3-2022 là 6.240.000 đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Bích H và bị cáo Đoàn Thị H2 có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s). Bị cáo Đoàn Thị H2 có thêm các tình tiết giảm nhẹ là bản thân có thành tích xuất sắc trong công tác nhiều năm được Sở y tế tỉnh L tặng thưởng giấy khen, gia đình có truyền thống cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo Đoàn Thị H2 đã tự nộp trước 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn để thi hành án nếu bị phạt tiền, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt để quyết định phù hợp với bị cáo.

[6] Bị cáo Vy Thị Minh H1 có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s), hiện nay bị cáo đang mang thai 16 tuần có xác nhận của Bệnh viện đa khoa tỉnh L vào ngày 29-6-2022 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là phụ nữ có thai (điểm n); bị cáo có bố là Vi Văn P là thương binh loại A, thương tật 2/8, ngoài ra bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (con sinh ngày 01-9-2019), hiện nay bị cáo đã ly hôn một mình nuôi con nhỏ, sống cùng bố mẹ đẻ nhưng mẹ già yếu ốm đau, bố là thương binh loại A, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên những tình tiết này được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân: Bị cáo La Bích H và bị cáo Đoàn Thị H2 không có tiền án, tiền sự; chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo Đoàn Thị H2 trong quá trình công tác có nhiều cố gắng, nhiều năm có thành tích xuất sắc, được Sở y tế tỉnh L tặng thưởng giấy khen; nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo Vy Thị Minh H1, năm 2018 đã bị kết án về tội Đánh bạc, nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định.

[8] Từ những nhận định trên thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo Vy Thị Minh H1 và La Bích H có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Bị cáo Đoàn Thu H5 là viên chức làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L, có thu nhập ổn định; bị cáo là đồng phạm thứ yếu, có vai trò thấp nhất trong vụ

án, nên xét thấy cần áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền cũng đảm bảo răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh các ngày 22, 23-3-2022, các bị cáo Vy Thị Minh H1 và La Bích H không có nghề nghiệp; các bị cáo Vy Thị Minh H1 và La Bích H, Đoàn Thị H2 không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Số tiền các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đánh bạc trong ngày 11-3-2022, cụ thể: Bị cáo La Bích H 9.592.000 đồng, trong đó có 900.000 khách đã trả tiền bị tạm giữ trong vụ án; bị cáo Đoàn Thị H2 6.240.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thi Thị Ngọc A 2.610.000 đồng nhưng chưa trả tiền cho bị cáo Vy Thị Minh H1; bị cáo Vy Thị Minh H1 8.850.000 đồng, nhưng bị cáo chưa được nhận tiền. Vì vậy, cần truy thu bị cáo La Bích H 8.692.000 đồng, bị cáo Đoàn Thị H2 6.240.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thi Thị Ngọc A 2.610.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[12] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu S1 màu đen, số IMEI 352161095029314, có gắn kèm sim, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo La Bích H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 2016, màu hồng, số IMEI: 358988072199098, có gắn kèm sim, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Vy Thị Minh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số IMEI: 35861107308067, có gắn kèm sim, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Đoàn Thị H2; các điện thoại di động này đều được các bị cáo sử dụng để nhắn tin mua bán số lô đề tư nhân, xác định là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước. Số tiền 900.000 đồng của bị cáo La Bích H là tiền bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền 635.000 đồng của bị cáo Vy Thị Minh H1 là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Đối với hành vi đánh bạc của Lưu Văn N, Thi Thị Ngọc A; do thời điểm phát hiện các đối tượng có hành vi đánh bạc trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số miền B nên số tiền đánh bạc là số tiền các cá nhân đã sử dụng để mua, bán số lô đề, số tiền chưa đủ cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Văn N, Thi Thị Ngọc A theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và các nội dung khác là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Thị Minh H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 326; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo La Bích H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Thị H2.

Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo La Bích H, Vy Thị Minh H1, Đoàn Thị H2 phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vy Thị Minh H1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30-6-2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Vy Thị Minh H1 thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho người được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo La Bích H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30-6-2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo La Bích H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho người được hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo La Bích H hiện đang bị tạm giam, nếu bị cáo La Bích H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H2 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) là hình phạt chính. Bị cáo đã nộp tiền tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tại biên lai số AA/2021/0001102 ngày 29-6-2022. Bị cáo còn phải thi hành nộp tiếp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Truy thu để sung quỹ Nhà nước:

- Bị cáo La Bích H số tiền 8.692.000đ (tám triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng);

- Bị cáo Đoàn Thị H2 số tiền 6.240.000đ (sáu triệu hai trăm bốn mươi đồng);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thi Thị Ngọc A số tiền 2.610.000đ (hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note Fan Edition màu đen, số IMEI 352161095029314, có gắn kèm sim, máy cũ đã qua sử dụng, bị nứt vỡ các góc của màn hình;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 2016, màu hồng, số IMEI: 358988072199098, có gắn kèm sim, máy cũ đã qua sử dụng, bị vỡ nắp vỏ sau góc trên cùng bên phải, không lên nguồn;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số IMEI: 35861107308067, có gắn kèm sim, máy cũ đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) thu của bị cáo La Bích H.

4.3. Trả lại bị cáo Vy Thị Minh H1 635.000đ (sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-5-2022 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo La Bích H, Vy Thị Minh H1, Đoàn Thị H2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh